

KẾ HOẠCH

quản trị, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 26/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản trị, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân về đột phá, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Giúp cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hiệu quả việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Yêu cầu

Việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền cần được triển khai nghiêm túc, kịp thời, thiết thực, hiệu quả. Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức, tuyên truyền Nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tùng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, nắm vững quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nội dung: Tập trung làm rõ các nội dung cơ bản, cốt lõi sau:

1.1. Về quan điểm chỉ đạo:

(1) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức

quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

(2) Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(3) Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm". Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí"; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

(4) Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế.

(5) Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Về mục tiêu

(1) Đến năm 2030:

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực khoa học, công nghệ đạt trình độ quốc tế. Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu Đông Nam Á, nhóm 50 nước đứng đầu thế giới về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu

và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế. Tối thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%; tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có từ 40 - 50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn quốc. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện. Thu hút thêm ít nhất 3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

- Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

(2) *Tầm nhìn đến năm 2045:*

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Việt Nam có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP; là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới; thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

1.3. Về nhiệm vụ, giải pháp

Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở căn cứ vào nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW và chức năng, nhiệm vụ, tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(2) Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(4) Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(5) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

(6) Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

(7) Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT

1. Đối với cấp ủy cấp huyện

Căn cứ Nghị quyết của Trung ương, văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, học tập nội dung cốt lõi của Nghị quyết, tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Hình thức: Ngoài các đối tượng đã được quán triệt tại Hội nghị toàn quốc; Thường trực Huyện ủy sẽ căn cứ thực tiễn địa phương để tổ chức quán

triệt lỏng ghép trong các hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2025 của địa phương nội dung cơ bản, cốt lõi trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Đối với các cấp ủy cơ sở

Ngoài các đối tượng đã được quán triệt tại hội nghị toàn quốc: các cấp ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên thông qua sinh hoạt chi bộ và tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên, nhân dân bằng hình thức phù hợp, hiệu quả.

3. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết

- Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị *trước ngày 10/3/2025*.

- Các cấp ủy cơ sở xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tiễn cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị (*Hoàn thành trong quý 1/2025*).

4. Báo cáo viên và tài liệu

- Báo cáo viên: Đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp truyền đạt.

- Tài liệu: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy

Chỉ đạo quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị tại Kế hoạch này của Huyện ủy về quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia

Chỉ đạo các chi bộ trực thuộc cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể tiếp tục tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia - điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

Quan tâm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Báo cáo kết quả tổ chức quán triệt, tuyên truyền, xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, báo cáo Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy) *trước ngày 25/3/2025*.

2. Ủy ban nhân dân huyện

Chỉ đạo xây dựng dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Trong đó, lưu ý: cụ thể hóa mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết phù hợp đặc điểm, tình hình thực tiễn của huyện, đồng thời, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Chương trình hành động số 18-CTr/HU ngày 28/9/2021

của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (Qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy) *trước ngày 5/3/2025*.

Chủ trì kiểm tra, giám sát việc triển khai cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

4. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện, Trang thông tin điện tử huyện: Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, xây dựng kế hoạch, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường các tin, bài; sử dụng mạng xã hội và nền tảng số, tuyên truyền sâu sắc, sinh động về mục tiêu, nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết; mục tiêu đến 2030, tầm nhìn đến 2045; tích cực tham gia đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc để kích động, cản trở việc đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn huyện, gửi Thường trực Huyện ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy *trước ngày 30/3/2025*.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện Yên Bình, yêu cầu các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện (t/h),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận HU (t/h),
- MTTQ và các đoàn thể huyện (t/h),
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở (t/h),
- Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện;
Trang thông tin điện tử huyện (t/h),
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng